

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2025.

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Vân, bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Việt Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 31/03/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2025/TLST - HNGĐ, ngày 10/01/2025 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị N, sinh năm 1998 (có mặt).

Trú tại: Thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Ngô Đức T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời khai tại Toà án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Đào Thị N trình bày:

Chị kết hôn với anh Ngô Đức T vào ngày 11/10/2017 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 3 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần

nhưng không có kết quả. Do không thể chung sống với anh T nên chị N đã về nhà bố mẹ đẻ của chị N từ tháng 06/2023, vợ chồng sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung là Ngô Đức N1, sinh ngày 13/02/2016 và Ngô Thùy D, sinh ngày 19/11/2018. Vợ chồng ly hôn, chị N đồng ý cho anh T nuôi cháu D, chị N xin nuôi cháu N1, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Tại phiên tòa, chị Đào Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Ngô Đức T.

Tòa án đã giao giấy triệu tập hợp lệ nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Tòa án kết hợp cùng chính quyền địa phương đến nhà anh T để tiến hành lấy lời khai, nhưng anh T thường xuyên không có nhà, do vậy Tòa án không lấy lời khai của anh T được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật, không lên Tòa án làm việc, không hợp tác.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 165, 195, 232 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị N được ly hôn anh Ngô Đức T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Đức N1, sinh ngày 13/02/2016 cho chị N nuôi dưỡng và chăm sóc; giao con chung là cháu Ngô Thùy D, sinh ngày 19/11/2018 cho anh T nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét do đương sự không có yêu cầu

- Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đào Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn anh Ngô Đức T. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Ngô Đức T trú tại thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Đào Thị N và anh Ngô Đức T đăng ký kết hôn ngày 11/10/2017 tại UBND xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Việc kết hôn đã tuân đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị N và anh T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau. Vợ chồng hiện đang sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung là Ngô Đức N1, sinh ngày 13/02/2016 và Ngô Thùy D, sinh ngày 19/11/2018.

Cháu N1 và cháu D hiện nay đang sống cùng gia đình anh T tại thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; cháu N1 có nguyện vọng được sống cùng chị N. Xét thấy để đảm bảo cho cuộc sống của cháu N1 và cháu D, cần giao cháu N1 cho chị N nuôi dưỡng và chăm sóc, giao cháu D cho anh T nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 147, 195, 227, 228, 235, 239, 248, 260, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị N.

1. Về tình cảm vợ chồng: Chị Đào Thị N được ly hôn anh Ngô Đức T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Đức N1, sinh ngày 13/02/2016 cho chị Đào Thị N nuôi dưỡng và chăm sóc. Giao con chung là cháu Ngô Thùy D, sinh ngày 19/11/2018 cho anh Ngô Đức T nuôi dưỡng và chăm sóc

Việc cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Đào Thị N đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 2622 ngày 09/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- UBND xã Dũng Liệt, Yên Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Phương Nhung

